TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN HIỆP HÒA	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH BẮC GIANG	

Số: 118/2018/QĐST-HNGĐ *Hiệp Hòa, ngày 20 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 83/2018/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thành D, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh B.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992.

HKTT: Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh B.

Nơi ở hiện tại: Thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: **Anh Nguyễn Thành D**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh B.

Bị đơn: **Chị Nguyễn Thị T**, sinh năm 1992.

HKTT: Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh B.

Nơi ở hiện tại: Thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh B.

2. **Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về quan hệ vợ chồng:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thành D và chị Nguyễn Thị T.

- *Về con chung:* Giao cho anh Nguyễn Thành D trực tiếp nuôi Nguyễn Khánh H, sinh ngày 04/10/2009, chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 25/10/2014. Anh Nguyễn Thành D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi tháng là 1.000.000đ (một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6 năm 2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Thành D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, công nợ, ruộng canh tác, công sức:* Anh Nguyễn Thành D và chị Nguyễn Thị T đều xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Nguyễn Thành D tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0001291 ngày 12/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa. Xác nhận anh Nguyễn Thành D đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất là 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
-VKSND huyện Hiệp Hòa;
-Chi cục THADS h. Hiệp Hòa;
- UBND xã H, h. Hiệp Hòa;
-TAND tỉnh Bắc Giang;
-Lưu: HS vụ án.

Thẩm phán

Nguyễn Xuân Toàn

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC G

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 119/2018/QĐST-HNGĐ

Hiệp Hòa, ngày 27 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 126/2018/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2018, giữa:

Nguyên đƠ: Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1989.

Bị đƠ: Anh Nguyễn Công Ơ, sinh năm 1985.

Đều địa chỉ: Xóm 1, thôn T, xã H, huyện H, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đươ̛g sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đươ̛g sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

2. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:
Nguyên đơ̛: **Chị Nguyễn Thị G**, sinh năm 1989.

Bị đơ̛: **Anh Nguyễn Công Ơ**, sinh năm 1985.

Đều địa chỉ: Xóm 1, thôn T, xã H, huyện H, tỉnh B.

2. **Sự thỏa thuận của các đươ̛g sự cụ thể như sau:**

- *Về quan hệ vợ chồng:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị G và anh Nguyễn Công Ơ.

- *Về con chung:* Giao cho chị Nguyễn Thị G trực tiếp nuôi Nguyễn Nhật M, sinh ngày 19/12/2015 và Nguyễn Ánh Ng, sinh ngày 18/5/2014. Anh Nguyễn Công Ơ trực tiếp nuôi Nguyễn Triệu V, sinh ngày 10/4/2010. Anh Nguyễn Công Ơ, chị Nguyễn Thị G không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau cho đến khi đương sự có yêu cầu. Anh Ơ, chị G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, công nợ, ruộng canh tác, công sức:* Chị Nguyễn Thị G và anh Nguyễn Công Ơ đều xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị G tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0001461 ngày 29/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa. Hoàn trả chị G 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
-VKSND huyện Hiệp Hòa;
-Chi cục THADS h. Hiệp Hòa;
- UBND xã H, h. Hiệp Hòa;
-TAND tỉnh Bắc G;
-Lưu: HS vụ án.

Thẩm phán

Nguyễn Xuân Toàn

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC G

Số: 140/2018/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hiệp Hòa, ngày 03 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 182/2018/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2018, giữa:

Nguyên đƠ: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1984.

Bị đƠ: Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1980.

Đều địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban tH vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đƯơng sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đƯơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

3. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:
***Nguyên đƠ:* Chị Hoàng Thị H**, sinh năm 1984.

***Bị đƠ:* Anh Nguyễn Tuấn A**, sinh năm 1980.

Đều địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh B.

***2.* Sự thỏa thuận của các đƯơng sự cụ thể như sau:**

- *Về quan hệ vợ chồng:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị H và Nguyễn Tuấn A.

- *Về con chung:* Giao cho chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 06/11/2015. Anh Nguyễn Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con chung chị H cho đến khi đƯơng sự có yêu cầu. Anh Tuấn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, công nợ, ruộng canh tác, công sức:* Chị Hoàng Thị H và Anh Nguyễn Tuấn A đều xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Hoàng Thị H tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001963 ngày 24/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa. Hoàn trả chị H 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận*:**
- ĐươG sự;
-VKSND huyện Hiệp Hòa;
-Chi cục THADS h. Hiệp Hòa;
- UBND p. T, TP. Bắc G;
-TAND tỉnh Bắc G;
-Lưu: HS vụ án.

Thẩm phán

Nguyễn Xuân Toàn